

Bản án số:16/2018/HS-ST
Ngày 23-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Tiến và ông Nguyễn Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1976 tại thôn X, xã Q, huyện S, tỉnh T; nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện S, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị L; vợ: Trần Thị H1, con: có 02 con; lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05 tháng 11 năm 2017 đến ngày 18 tháng 01 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”.

- Bị hại:

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, “vắng mặt”.

- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M; địa chỉ trụ sở: Số 63, ngõ 663, đường T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M là ông Đỗ Văn B, sinh năm 1964; là Giám đốc

Công ty; nơi cư trú: Số 63, ngõ 663, đường Đ, phường L, quận M, thành phố Hà Nội, “vắng mặt”.

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1963; nơi cư trú: Đội 7, xóm H, xã H1, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- Bà Lê Thị Minh L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm Hưng, xã H1, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xã H1, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xã H1, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm Hưng, xã H1, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Duy T3, sinh năm 1952; nơi cư trú: Xóm Hưng, xã H1, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- Bà Đào Thị Dung, sinh năm 1976; nơi cư trú: Đội 5, xóm Quang, xã H1, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- Bà Lê Thị Bé, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 10, ngõ 149, đường M, phường Đ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- Anh Trần Ngọc Tân, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xã Đông Vinh, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- Ông Hạ Ngọc Ánh, sinh năm 1969; nơi cư trú: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá, “vắng mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 23, phường S, thành phố M, tỉnh Hoà Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 02 tháng 9 năm 2017, Lê Văn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng E) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit Biển kiểm soát: 36B - 002.19, loại xe 16 chỗ, chở 10 người khách từ thành phố T đi du lịch Lào Cai, khi đến Km 16 + 230 thuộc địa phận xã C, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là đường một chiều hướng Hà Nội đi Lào Cai, T điều khiển xe đi ở làn đường giữa, lúc này phía trước cùng làn và cùng chiều xe T điều khiển có xe ô tô khách Biển kiểm soát: 12B - 002.27 do anh Phạm Văn Tuấn điều khiển xe chở 20 người khách đang di chuyển. Do T không giữ khoảng cách an toàn giữa xe ô tô T điều khiển với xe ô tô

chạy cùng chiều liền trước xe T do anh Tuấn điều khiển nên khi 2 xe gần nhau T đánh lái sang bên trái để tránh nhưng không kịp, phần đầu xe ô tô Biển kiểm soát: 36B - 002.19 do T điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô Biển kiểm soát: 12B - 002.27 do anh Tuấn điều khiển, xe của T đã văng sang bên trái vào làn đường trong cùng giáp dải phân cách cứng, ngay trước đầu xe ô tô khách Biển kiểm soát: 29B - 611.31 điều khiển đi với vận tốc 97Km/h, chở khoảng 40 người khách đang đi ở làn đường giáp dải phân cách cứng, anh C không kịp xử lý nên phần đầu xe ô tô Biển kiểm soát: 29B - 611.31 do anh C điều khiển đã đâm vào phía sau xe của T. Hậu quả: 03 chiếc xe ô tô bị hư hỏng nặng, T và 10 người khách trên xe ô tô Biển kiểm soát: 36B - 002.19 do T điều khiển bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức Hà Nội, đến nay đã bình phục; những người trên xe ô tô Biển kiểm soát: 29B - 611.31 và xe ô tô Biển kiểm soát: 12B - 002.27 không ai bị thương tích gì.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh, khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông theo đúng quy định của pháp luật và các bên liên quan không có ý kiến gì.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với toàn bộ phần hư hỏng do tai nạn của xe ô tô Biển kiểm soát: 12B - 002.27 và xe ô tô Biển kiểm soát: 29B - 611.31. Tại kết luận định giá tài sản số 86, 87 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên, kết luận định giá phần hư hỏng của xe ô tô Biển kiểm soát: 29B - 611.31 là: 195.171.000 đồng; định giá phần hư hỏng của xe ô tô Biển kiểm soát: 12B - 002.27 là: 28.580.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trưng cầu giám định thương tích của 11 người bị thương trên xe ô tô Biển kiểm soát 36B - 002.19 trong vụ tai nạn gồm: Lê Văn T, bà Hoàng Thị H, ông Hạ Ngọc A, chị Lê Thị Minh L, chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Duy T, chị Đào Thị D, chị Lê Thị B, anh Trần Ngọc T, nhưng cả 11 người đều có đơn từ chối giám định thương tích. Ngày 17/10/2017, Trung tâm Pháy y tỉnh Vĩnh Phúc có công văn từ chối giám định đối với thương tích của 11 người bị thương trong vụ tai nạn vì không có mặt vào thời điểm giám định và có đơn từ chối giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Số người khách trên xe của Lê Văn T bị thương đã được T bồi thường toàn bộ theo thỏa thuận gồm: bà Hoàng Thị H nhận số tiền 15.000.000 đồng, ông Hạ Ngọc A nhận số tiền 12.000.000 đồng, chị Lê Thị Minh L nhận số tiền 3.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị M nhận số tiền 14.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc T nhận số tiền 14.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị H nhận số tiền 5.500.000 đồng, chị Đào Thị D nhận số tiền 6.000.000 đồng, chị Lê Thị B nhận số

tiền 20.000.000 đồng. Anh Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Duy T không đề nghị T phải bồi thường. Đến nay, những người này không đề nghị T phải bồi thường gì thêm, đồng thời đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T.

Đối với thiệt hại của xe ô tô Biển kiểm soát: 12B - 002.27, anh Phạm Văn T là chủ sở hữu xe xin tự nguyện khắc phục sửa chữa phần hư hỏng của xe, không đề nghị Lê Văn T phải bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với xe ô tô Biển kiểm soát: 29B - 611.31 bị hư hỏng thiệt hại là 195.171.000 đồng. Ngày 22 tháng 01 năm 2018, Lê Văn T đã tự nguyện và thỏa thuận thống nhất bồi thường với Chi nhánh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M (do ông Đỗ Văn B làm đại diện) số tiền 180.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, chi nhánh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T.

Về vật chứng : Đối với chiếc xe ô tô BKS: 12B - 002.27 là của anh Phạm Văn T. Ngày 05 tháng 11 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe và thiết bị giám sát hành trình cho anh T.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29B - 611.31 là của Chi nhánh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M. Ngày 06 tháng 11 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho ông Đỗ Văn B là đại diện chủ sở hữu.

Đối với các mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại gồm: các mẫu A1, M1, A2, M2, A3, M3, A4, M4, M6 cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô BKS 36B - 002.19 quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Văn T. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã trả lại cho bị can Lê Văn T chiếc xe ô tô trên cùng thiết bị giám sát hành trình của xe và toàn bộ giấy tờ xe.

Đối với 01 bằng lái xe ô tô hạng E mang tên Lê Văn T cần trả lại cho bị can nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSBX ngày 03 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1,5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô 01 năm 03 tháng đến 02 năm . Áp dụng Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự 2015 sự xác nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bên và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

11 bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra tại cơ quan điều tra điều khai: Hiện tại tình trạng sức khỏe 11 người bị hại đã ổn định và đã nhận đủ tiền bồi thường của bị cáo, không có yêu cầu gì khác gì và đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người làm chứng ông Nguyễn Thành C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra cũng trình bày: Xác nhận sự việc xảy ra ngày 02 tháng 9 năm 2017 là đúng như lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại Điều tra viên, Kiểm sát viên, truy tố, xét xử; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Khoảng 00h20' ngày 02 tháng 9 năm 2017, tại Km 16 + 230 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, hướng Hà Nội đi Lào Cai thuộc địa phận xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng E) điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát: 36B - 002.19, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy trước cùng chiều liền xe của mình nên đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô Biển kiểm soát: 12B - 002.27 do anh Phạm Văn L điều khiển đang đi cùng chiều, cùng làn phía trước, xe ô tô T điều khiển bị văng sang trái vào làn đường trong cùng bên trái giáp dải phân cách cứng ngay trước đầu xe ô tô khách Biển kiểm soát: 29B - 611.31 do anh Nguyễn Thành C điều khiển; anh C không kịp xử lý nên đã đâm vào phía sau xe của T, làm 11 người khách trên xe ô tô Biển kiểm soát: 36B - 002.19 bị thương nhưng không yêu cầu giám định thương tích. Xe ô tô Biển kiểm soát: 12B - 002.27 và xe ô tô Biển kiểm soát: 29B - 611.31 bị hư hỏng nặng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 223.751.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định, bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài

liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo Lê Văn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Điều 11 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình và phải giảm tốc độ xe. Căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 2 Chương I của Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông thì hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác hoặc gây hậu quả nghiêm trọng”. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Lê Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù sáu tháng đến năm năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình người bị hại, gây hoang mang cho những người tham gia giao thông. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của những người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại sự bình yên, hạnh phúc cho mọi người và trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đó là: Bị cáo bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải; Ngoài ra bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng, bị cáo cũng có nơi cư trú ổn định; vì thế, có đủ điều kiện để áp dụng 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự và không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe,

phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và những người bị hại đã thoả thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho 08 người theo thoả thuận gồm: bà Hoàng Thị H nhận số tiền 15.000.000 đồng, bà Hạ Ngọc A nhận số tiền 12.000.000 đồng, chị Lê Thị Minh Lý nhận số tiền 3.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị M nhận số tiền 14.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc T nhận số tiền 14.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị H nhận số tiền 5.500.000 đồng, chị Đào Thị D nhận số tiền 6.000.000 đồng, chị Lê Thị Bé nhận số tiền 20.000.000 đồng. Anh Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Duy T1 không đề nghị T phải bồi thường, đồng thời đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T, Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận.

Đối với thiệt hại của xe ô tô Biển kiểm soát: 12B - 002.27, anh Phạm Văn Tuấn là chủ sở hữu xe xin tự nguyện khắc phục sửa chữa phần hư hỏng của xe, không đề nghị Lê Văn T phải bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho T. Đối với xe ô tô Biển kiểm soát: 29B - 611.31 bị hư hỏng thiệt hại là 195.171.000 đồng. Ngày 22 tháng 01 năm 2018, Lê Văn T đã tự nguyện và thoả thuận thống nhất bồi thường với Chi nhánh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M (do ông Đỗ Văn Bằng làm đại diện) số tiền 180.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, đại diện Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn T, đây là thoả thuận tự nguyện nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Lê Văn T làm nghề lái xe nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo thì mới có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

[8] Về vật chứng : Đối với 02 chiếc xe ô tô Biển kiểm soát: 12B - 002.27 của anh Phạm Văn Tuấn và chiếc xe ô tô Biển kiểm soát: 29B - 611.31 là của Chi nhánh công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Minh Thành Phát; Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên đã trả 02 xe trên cho các chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe ô tô Biển kiểm soát 36B - 002.19 quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Văn T. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã trả lại cho Lê Văn T chiếc xe ô tô trên cùng thiết bị giám sát hành trình của xe và toàn bộ giấy tờ xe; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 bằng lái xe ô tô hạng E mang tên Lê Văn T cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với các mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại gồm: các mẫu A1, M1, A2, M2, A3, M3, A4, M4, M6 cùng toàn bộ bao gói không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo Lê Văn T hành nghề lái xe ô tô, thời hạn 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; (Giấy phép lái xe do Tòa án tạm giữ).

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy đối với các mẫu vật cơ quan giám định hoàn lại gồm mẫu A1, M1, A2, M2, A3, M3, A4, M4, M6 cùng toàn bộ bao gói không có giá trị sử dụng; trả lại cho Lê Văn T 01 Giấy phép lái xe Hạng E số 380080383133 do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 31 tháng 12 năm 2013 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo hình phạt bổ sung. Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 23 tháng 3 năm 2018.

Áp dụng Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự 2015 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo với bị hại gồm: Bà Hoàng Thị H số tiền 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng), ông Hạ Ngọc A số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), chị Lê Thị Minh L số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), chị Nguyễn Thị M số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), anh Nguyễn Ngọc T số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), chị Nguyễn Thị H số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), chị Đào Thị D số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), chị Lê Thị B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ M do ông Đỗ Văn B là người đại diện nhận số tiền 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên (02 bản);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

